



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **THỰC TẬP CƠ SỞ NGÔN NGỮ TRUNG**
- Mã học phần: CHI434
- Số tín chỉ: 4 (0/4/0)
- Cấp đào tạo: Đại Học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Các môn học bắt buộc từ học kỳ 1-6
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ
- Số giờ tín chỉ: 240, trong đó:
 - Lý thuyết: 0 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 240 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Ngọc Anh thư
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Theo phân công của Khoa
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0901453502
- Email: Thulna@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Trường An
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0901453501
- Email: Anntt@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Thực tập Cơ sở là học phần mà sinh viên có cơ hội làm quen, quan sát công việc liên quan đến chuyên ngành học của mình ở các công ty dịch thuật, công ty thương mại. Học phần cung cấp cho sinh viên biết được những kiến thức cần thiết khi đi kiến tập tại các VHU.CTDT.BM02



đơn vị thực tập. Ngoài ra học phần cũng giúp sinh viên nắm bắt được sơ đồ tổ chức quản lý của các công ty, hiểu được chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban, cũng như văn hóa của tổ chức để có định hướng bồi dưỡng tác phong, thái độ làm việc phù hợp.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Tạo điều kiện cho sinh viên bước đầu tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại đơn vị thực tập, có điều kiện đối chiếu, so sánh, đánh giá giữa lý thuyết đã được học và thực tiễn các vấn đề liên quan đến chuyên ngành đào tạo.
- Giúp sinh viên củng cố kiến thức đã học, rèn luyện kỹ năng chuyên môn và làm quen với công việc trong môi trường thực tế, sau khi tốt nghiệp có thể thích ứng nhanh với công việc được giao.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Vận dụng các kiến thức gắn với đề tài thực tập tốt nghiệp và các kiến thức bổ trợ có liên quan
CLO2	Phân tích, nhận xét, đánh giá về việc áp dụng lý thuyết vào thực tiễn tại đơn vị thực tập
CLO3	Vận dụng các kiến thức lý thuyết và thực tế của chuyên ngành đào tạo để lập kế hoạch, thực hiện và giám sát quá trình thực hiện công việc, đánh giá kết quả công việc của bản thân
CLO4	Vận dụng được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để viết báo cáo
Kỹ năng	
CLO6	Có kỹ năng ứng xử tốt trong các tình huống giao tiếp với đơn vị thực tập cơ sở.
CLO7	Có khả năng sử dụng tiếng mẹ đẻ, tiếng Trung để giao tiếp với đơn vị thực tập cơ sở.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO9	Có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm cá nhân khi đi thực tập tại đơn vị thực tập cơ sở
CLO12	Có khả năng lập kế hoạch khi thực tập tại đơn vị thực tập cơ sở.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO6	PLO7	PLO9	PLO12
CLO1	X							
CLO2	X	X						
CLO3	X		X					
CLO4	X			X				

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO6	PLO7	PLO9	PLO12
CLO6	X	X			X			
CLO7		X			X	X		
CLO9							X	X
CLO12							X	X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

Viết báo cáo thực tập cơ sở	Nội dung
	- Kết quả tìm hiểu về cơ quan nơi đến thực tập cơ sở - Mô tả yêu cầu, quy trình và phương pháp tác nghiệp của các công việc được tiếp cận - Những kết quả đạt được qua đợt thực tập cơ sở - Tự đánh giá - Kết luận

7. Phân bổ thời gian theo tiết (1 tín chỉ lý thuyết = 15 tiết, 1 tín chỉ thực hành = 30 tiết)

Tên Bài	Số tiết tín chỉ				
	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Tự nghiên cứu và viết báo cáo	Tổng
Bài báo cáo cá nhân	0	0	0	30	30
Tổng: 1 bài	0	0	0	30	30

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra và nội dung (các chương) của học phần

Chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO6	CLO7	CLO9	CLO12
Bài báo cáo cá nhân	X	X	X	X	X	X	X	X

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp phương pháp sau:

- Thảo luận
- Động não

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO6	CLO7	CLO9	CLO12
Thảo luận	X	X	X	X	X	X	X	X
Động não	X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Tự học, tự nghiên cứu
- Trao đổi với giảng viên và đơn vị thực tập nếu gặp thắc mắc

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO6	CLO7	CLO9	CLO12
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X
Trao đổi với giảng viên và đơn vị thực tập nếu gặp thắc mắc	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

Tham gia thực tập tại cơ quan, doanh nghiệp hoặc tổ chức: các văn phòng dự án, tòa soạn, các công ty du lịch, khách sạn, các công ty liên doanh, công ty nước ngoài ...

11. Thang điểm đánh giá

Điểm viết báo cáo được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Điểm tác phong, thái độ	- Chủ động viết đề cương, thu thập tài liệu, tích cực chỉnh sửa và hoàn thiện báo cáo dưới sự hướng dẫn của giảng viên	30%
2	Kết thúc học phần	- Bài báo cáo thực tập	70%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO6	CLO7	CLO9	CLO12
Điểm tác phong, thái độ	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	X	X	X	X	X	X	X	X

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2022

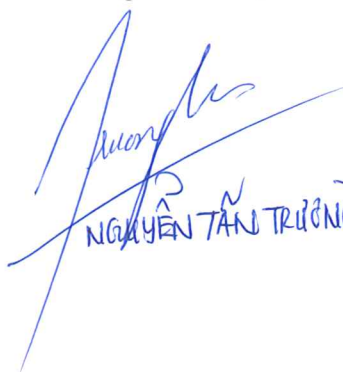
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

Trưởng Khoa/Bộ môn

Giảng viên biên soạn


NGUYỄN TẤN TRƯỜNG AN


Lê Ngọc Anh Thu

